

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 97/QĐ-TTg

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

b) Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

c) Xác định rõ nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực thực hiện Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, vùng đồng bằng sông Cửu Long, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, các địa phương.

b) Bảo đảm tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại tỉnh Đồng Tháp.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, “lấy đầu tư công làm vốn mồi, dẫn dắt, kích hoạt đầu tư ngoài xã hội” để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, liên kết vùng.

d) Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; sớm đưa các dự án vào khai thác một cách có hiệu quả.

đ) Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các ngành, địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

a) Rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các Quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

b) Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

c) Chủ động nghiên cứu xây dựng các Đề án thay thế (nếu cần thiết) để đảm bảo duy trì ổn định công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

2. Các chương trình, dự án để triển khai thực hiện quy hoạch

a) Các dự án đầu tư công ưu tiên thực hiện

- Ưu tiên đầu tư các dự án có sức lan tỏa lớn, đặc biệt là các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông, thúc đẩy kết nối giữa các tỉnh nội vùng, kết nối trục hành lang kinh tế phía Tây của vùng với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Đông Nam Bộ (các đoạn thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây, Hồng Ngự - Trà Vinh, tuyến quốc lộ N1,...).

- Ưu tiên đầu tư hạ tầng lưới điện; hạ tầng y tế, giáo dục, an sinh xã hội; hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hạ tầng kỹ thuật đô thị tại bốn phân vùng kinh tế động lực đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút nguồn vốn tư nhân và nước ngoài để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh và liên vùng; đồng thời, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các vùng, lĩnh vực, vừa tạo động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội.

- Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đề điều đảm bảo an toàn đời sống nhân dân, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Khuyến khích đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

- Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh, phát huy tối đa hiệu quả các công trình hạ tầng đã được đầu tư. Xác định các dự án lớn, có tính chất quan trọng, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội để đầu tư và thu hút đầu tư.

- Ưu tiên thu hút đầu tư vào thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc, thành phố Hồng Ngự - trục động lực trung tâm, động lực chính của tỉnh, là trung tâm thương mại, dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, hiện đại của vùng đồng bằng sông Cửu Long; ba trục động lực kinh tế, ngành quan trọng và một số ngành, lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa để đảm bảo phù hợp với quan điểm phát triển, phương án tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội và phương án phát triển kết cấu hạ tầng đã được xác định tại Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư bao gồm: công nghiệp chế biến nông - thủy sản gắn với vùng nguyên liệu, chế tạo ứng dụng công nghệ cao tại các khu, cụm công nghiệp; năng lượng tái tạo; các khu nông nghiệp, thủy sản ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số; hạ tầng đô thị; hạ tầng thương mại; dịch vụ logistics; du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, nông thôn, văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp với chăm sóc sức khỏe; khu phi thuế quan, kho ngoại quan; cấp nước và môi trường; xử lý chất thải; hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo,... dựa trên tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

c) Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030

- Định hướng danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2030, theo các ngành, lĩnh vực (có Phụ lục kèm theo).

- Quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết về các công trình, dự án đầu tư công và ngoài ngân sách sẽ được tính toán, xác định cụ thể trong từng giai đoạn triển khai theo quy định của pháp luật liên quan.

3. Kế hoạch sử dụng đất

a) Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 được giao tại

Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Đồng Tháp và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2026 - 2030) tỉnh Đồng Tháp theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Đảm bảo sử dụng hiệu quả, hợp lý, tiết kiệm, bền vững với tầm nhìn dài hạn; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho phát triển của tỉnh.

b) Trường hợp có chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất, khu vực định hướng quy hoạch đầu tư trong các quy hoạch được phê duyệt trước đây khác so với Quy hoạch tỉnh thì thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất, định hướng quy hoạch đầu tư của Quy hoạch tỉnh.

4. Nguồn lực để thực hiện quy hoạch

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 7 - 7,5% bình quân hằng năm trong thời kỳ quy hoạch 2021 - 2030, tỉnh Đồng Tháp dự kiến cần huy động tổng số vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 477.000 tỷ đồng (với chỉ số ICOR 3,9-4,2, tương ứng tỷ lệ đầu tư/GRDP khoảng 28 - 30%). Trong toàn giai đoạn, cơ cấu nguồn vốn được cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	2021 - 2025	2026 - 2030
	Tổng số (%)	100	100
1	Tỷ trọng vốn khu vực Nhà nước (%)	27,47	23,8
2	Tỷ trọng vốn khu vực ngoài Nhà nước (%)	71,22	73,7
3	Tỷ trọng vốn khu vực FDI (%)	1,31	2,5

Ghi chú: Vốn của khu vực Nhà nước sẽ được quyết định tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Kế hoạch ngân sách theo pháp luật về đầu tư công và pháp luật ngân sách nhà nước; vốn khu vực ngoài nhà nước, FDI phụ thuộc vào khả năng thu hút đầu tư của địa phương. Về cơ cấu nguồn vốn: Tập trung huy động theo hướng tăng dần tỷ trọng khu vực ngoài ngân sách, FDI.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển

a) Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

b) Rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống

nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định Điều 59 Luật Quy hoạch.

c) Trong phạm vi được phân cấp, tiếp tục nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực cho phát triển, đặc biệt là cơ chế, chính sách cho vùng động lực, hỗ trợ đầu tư kết nối hạ tầng liên vùng, liên huyện, hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Đồng Tháp, cụm công nghiệp, khuyến khích phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao, thu hút nhà đầu tư vào đầu tư khu, điểm du lịch; khu sản xuất, chế biến nông sản của trung tâm đầu mối nông sản vùng; hỗ trợ hình thành và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn quy mô lớn, chất lượng cao theo chuỗi giá trị gắn với chế biến.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành, trong đó, tập trung đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp; duy trì vị trí nhóm đầu cả nước về các chỉ số: cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

đ) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác liên tỉnh, liên vùng; mở rộng hợp tác quốc tế với các địa phương lân cận của Vương quốc Cam-pu-chia, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, đồng thời, tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp tục duy trì và thâm nhập các thị trường truyền thống như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, EU và hướng tới những thị trường mới như Nam Mỹ, Châu Phi,....

2. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch

a) Phổ biến và vận động nhân dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện quy hoạch

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch bằng nhiều hình thức khác nhau như tổ chức hội nghị, các kênh thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở các cơ quan hành chính đến cấp xã, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong các tổ chức chính trị, chính trị nghề nghiệp, các doanh nghiệp, nhà đầu tư và nhân dân khi triển khai thực hiện.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật về Quy hoạch theo hướng đồng bộ, đảm bảo mối liên kết trong nội bộ vùng, với các vùng trong tỉnh, trong nước và khu vực.

Trong quá trình rà soát, xây dựng quy hoạch phải lấy ý kiến rộng rãi của các nhà khoa học, các doanh nghiệp và người dân; tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, công bố công khai quy hoạch; đối với quy hoạch xây dựng, sử dụng đất thực hiện công bố công khai tại nơi được quy hoạch và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã để doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân biết, thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch.

b) Triển khai xây dựng kế hoạch hành động và thường xuyên cập nhật, cụ thể hoá các nội dung quy hoạch; cụ thể hoá quy hoạch thành các kế hoạch 5 năm, hàng năm

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hành động thực hiện hành động, xây dựng các chương trình, dự án xây dựng chính sách, đánh giá và huy động nguồn lực để đảm bảo việc thực hiện quy hoạch có hiệu quả. Định kỳ 05 năm tổ chức đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch của từng thời kỳ, bổ sung và điều chỉnh lại mục tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Các cấp, các ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm phù hợp với Quy hoạch được duyệt và nhu cầu của thị trường nhằm phát huy, khai thác có hiệu quả những tiềm năng, lợi thế của từng vùng và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. Đồng thời, phải đảm bảo thống nhất và liên kết giữa các quy hoạch, nhất là giữa quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữa quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng thể.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý thực hiện quy hoạch

Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá thông qua việc xây dựng các chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ, gắn với thời gian cụ thể; tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch. Các cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch ở các cấp, các ngành; kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các quy hoạch. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường giám sát thực hiện quy hoạch, kịp thời phát hiện, phản ánh với cơ quan có thẩm quyền các hành vi sai trái, ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch để xử lý theo quy định.

3. Về huy động vốn đầu tư phát triển

a) Sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn do Nhà nước quản lý hiệu quả, đóng vai trò quan trọng hỗ trợ, dẫn dắt để thu hút tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác; tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; tập trung đầu tư trọng tâm, trọng điểm có tính tạo động lực lan tỏa.

Các dự án đầu tư trọng tâm trọng điểm: dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Mỹ An - Cao Lãnh; cao tốc cửa khẩu Dinh Bà - Cao Lãnh; cao tốc Đức Hoà - Mỹ An; dự án quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà, tỉnh Đồng Tháp; xây dựng tuyến N1 và cầu Tân Châu - Hồng Ngự; nâng cấp kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền; hạ tầng giao thông đường bộ Nam Sông Tiền,... Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có chế tài xử lý các dự án chậm triển khai thực hiện.

b) Chú trọng huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, trong đó tập trung đẩy mạnh thu hút theo hình thức đối tác công tư (PPP) ngay khi trung ương ban hành quy định mới. Nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, coi đây là giải pháp đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

c) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo lợi thế trong việc thu hút nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, thu hút làn sóng đầu tư mới có chất lượng nhằm phát triển công nghiệp, dịch vụ, chế biến nông sản mà tỉnh có lợi thế cạnh tranh. Tăng cường xúc tiến đầu tư thông qua các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm.

d) Triển khai có hiệu quả các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, khu du lịch, hạ tầng khu thương mại và logistics. Chuẩn bị tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nhà đầu tư vào địa bàn tỉnh đầu tư các khu chức năng, khu dịch vụ phục vụ công nghiệp... theo quy hoạch được duyệt; như chuẩn bị địa điểm, phối hợp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, đào tạo nguồn nhân lực,...

đ) Tích cực hợp tác với các bộ, ngành trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn trung ương, vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

e) Xây dựng các cơ chế, chính sách huy động nguồn thu đa dạng như: nguồn vốn đầu tư từ doanh nghiệp, kiều hối và kêu gọi đóng góp đầu tư từ các nguồn hợp pháp khác.

g) Nghiên cứu bổ sung cơ chế huy động nguồn lực về đất đai nhằm bổ sung nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm quyền lợi của người sử dụng đất, lợi ích của Nhà nước, chủ đầu tư.

h) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các dự án đầu tư tư nhân (gồm: danh mục kêu gọi đầu tư, theo dõi dự án đầu tư, tiến độ dự án, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ

khó khăn để nhà đầu tư hoàn thành, vận hành dự án) nhằm tận dụng tối đa lợi thế của địa phương, thu hút các dự án phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

4. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước có chất lượng, đủ mạnh ở mọi lĩnh vực. Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách đột phá để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động.

b) Nâng cao chất lượng công tác dự báo về cung cầu lao động, năng lực đào tạo cho các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh. Huy động đa dạng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đào tạo, dạy nghề. Tăng cường hợp tác liên kết trong đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực. Đảm bảo công khai, minh bạch trong tuyển dụng nhân lực trong lĩnh vực công; sử dụng hiệu quả nhân lực hiện có và thu hút nhân tài, ...

c) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, khuyến khích tất cả thành phần kinh tế đầu tư phát triển đào tạo, dạy nghề; áp dụng mô hình đào tạo theo cơ chế chia sẻ kinh phí đào tạo giữa nhà trường, người lao động và doanh nghiệp.

5. Về bảo vệ môi trường, khoa học công nghệ và chuyển đổi số

a) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho bảo vệ môi trường, nhất là đầu tư xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường. Phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên đối với các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh hợp tác liên tỉnh với các địa phương lân cận trong công tác bảo vệ môi trường, nhất là liên quan đến bảo vệ rừng; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

b) Chủ động ứng dụng những thành tựu khoa học - công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh, trong đó, chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sơ chế, chế biến, bảo quản các nông sản, thủy sản chủ lực của tỉnh. Nâng tỷ lệ vốn đầu tư cho nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ. Hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất.

c) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, mạng kết nối vạn vật phục vụ chuyển đổi số toàn diện để phục vụ xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Ưu tiên chuyển đổi số các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, thương mại điện tử, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất công nghiệp, quản lý tài nguyên môi trường, giao thông và logistics. Phấn đấu đưa Đồng Tháp nằm trong nhóm đầu về chuyển đổi số.

6. Về an sinh xã hội

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo trên cơ sở tăng định mức, cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ

xã hội cơ bản của hộ nghèo, nhóm yếu thế, đặc biệt là tại các địa phương khu vực biên giới. Thực hiện đồng bộ các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế, hỗ trợ tiếp cận thị trường tiêu thụ, ... phù hợp với các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn để thúc đẩy phát triển sản xuất gắn với giảm nghèo.

b) Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, củng cố cơ sở hạ tầng nông thôn (giao thông, y tế, giáo dục, nước sạch, thông tin truyền thông). Đầu tư, cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp thành bệnh viện đa khoa cấp vùng theo Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công theo quy định. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần người có công với cách mạng.

đ) Thực hiện tốt Luật Trẻ em, các chương trình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tổ chức thực hiện công tác quản lý và khai thác nguồn thu ngân sách nhà nước hiệu quả; kịp thời xử lý, tháo gỡ các vướng mắc về thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng quy định việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

b) Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công trung hạn các giai đoạn, ưu tiên các công trình quan trọng, cấp bách, có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Đồng thời, tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Huy động từ nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi nước ngoài, nguồn vốn viện trợ để thực hiện đề án, dự án của địa phương trong phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm, liên tỉnh tăng cường liên kết vùng kinh tế ... Thực hiện khai thác có hiệu quả quỹ đất vùng phụ cận các đường cao tốc, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các hạ tầng khác.

8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Tiếp tục giữ vững ổn định và phát huy vai trò hệ thống chính trị của địa phương; củng cố, kiện toàn bộ máy cũng như cơ chế hoạt động của cơ quan quân sự các cấp.

b) Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố, tăng cường thế trận khu vực phòng thủ; quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh; quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở cập nhật, phù hợp chặt chẽ với Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2023.

c) Xây dựng thể trận quốc phòng - an ninh theo hướng nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu, công tác huấn luyện tác chiến, triển khai hiệu quả đề án, kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh.

d) Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, an ninh biên giới và lãnh thổ, phù hợp với bối cảnh, tình hình, thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an nòng cốt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

đ) Tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, chú trọng nguồn lực hậu cần - kỹ thuật, cơ sở vật chất, hạ tầng và tiềm lực kinh tế quốc phòng - an ninh phục vụ công tác, chiến đấu của các lực lượng. Tăng cường, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng - an ninh phục vụ yêu cầu công tác quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong quá trình thực hiện Kế hoạch này; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp nghiên cứu xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm về:

- Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh;

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các cam kết nêu tại Tờ trình số 381/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024;

- Không hợp thức hóa các sai phạm trước đây (nếu có) liên quan đến các dự án tại Phụ lục kèm theo;

- Đối với các dự án đang xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án (nếu có) tại Phụ lục kèm theo, chỉ triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy hoạch và kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến các cấp, các ngành; cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài biết, hiểu, nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng Quy hoạch tỉnh, tạo nền tảng nhận thức thống nhất về tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, giải pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ đã xác định trong kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh.

d) Tổ chức rà soát Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt; bổ sung sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vào Quy hoạch tỉnh theo quy định.

đ) Phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện Quy hoạch tương ứng với từng ngành, lĩnh vực cụ thể.

e) Định kỳ hằng năm, đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh định kỳ theo tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

g) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.